

Số: 72/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 7 - 2020
(V/v ly hôn, giao quyền nuôi con).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lý và bà Hồ Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuần, thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019 về việc “xin Ly hôn và giao quyền trực tiếp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Đại P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không rõ lý do;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các con chưa thành niên:* Bà Nguyễn Thị N - Là trợ giúp viên pháp lý, của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các con chưa thành niên tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Chị Dương Thị H và anh Trần Đại P trên cơ sở yêu nhau tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và đã tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào cuối năm 2008. Sau khi tổ chức lễ cưới thì vợ chồng về sống chung cùng gia đình bố mẹ vợ. Đến năm 2010 thì chị H và anh P mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (là quê chồng) ngày 06/8/2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2010 của Ủy Ban nhân dân xã Q, huyện Q.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cùng gia đình bố mẹ của chị Hương (chị Hương là con 1) tại thôn T, xã P, huyện P. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng, nguyên nhân là do anh P không lo đi tìm việc làm mà hay tụ tập nhậu nhẹt bỏ bê công việc, thiếu trách nhiệm với vợ con. Khi chị Hương nhắc nhở thì anh P sẵn có tính nóng nảy nên hay chửi bới vợ con và nhiều lần đã có hành vi bạo lực với chị H.

Tình trạng vợ chồng xảy ra chửi bới nhau kéo dài, đã được Công an xã nhắc nhở, được Chi hội phụ nữ thôn giáo dục khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được nên cuối năm 2019, chị H đã khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con, chị H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Trần Dương Hà G, sinh ngày 03/8/2009; Trần Phước Đ, sinh ngày 15/4/2011 và Trần Đại P Đạt, sinh ngày 18/6/2015. Cả 03 con hiện đang ở với mẹ. Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 03 con đến trưởng thành và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng là 1.000.000.đ đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Theo thông tin và tài liệu của chị H cung cấp, kết quả xác minh tại Công an xã P, của Hội phụ nữ xã P, huyện P cung cấp thì: “Anh Trần Đại P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cùng hộ khẩu của bố mẹ chị H tại thôn Truong Cầu, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền. Hiện tại, anh P đi làm ăn xa không có nơi ở ổn định, vài tháng mới về thăm con một lần. Do anh Phong không đăng ký nên chính quyền địa phương không biết được hiện nay anh Phong làm gì và ở đâu.

Tòa án đã tiến hành niêm yết “Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh Trần Đại Phong đến Tòa án để giải quyết vụ án và niêm yết “Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải” đối với anh Phong tại nơi ở, tại UBND xã Phong Hiền và tại trụ sở Tòa án huyện Phong Điền theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng sau hai lần niêm yết thì anh Phong đều không có mặt tại Tòa án mà không rõ lý do. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 207 và khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã niêm yết “quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa” tại nơi ở của anh Phong, tại trụ sở UBND xã Phong Hiền và tại trụ sở Tòa án huyện Phong Điền, nhưng tại phiên tòa anh Phong vắng mặt không rõ lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án tiếp tục niêm yết “quyết định Hoãn phiên tòa và giấy triệu tập anh Phong đến tham gia phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Phong vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Hương vẫn giữ nguyên yêu cầu “xin được ly hôn với anh Trần Đại Phong và yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 03 con đến trưởng thành; Yêu cầu anh Phong phải cấp dưỡng nuôi ba con chung, mỗi cháu một tháng là

1.000.000.đ”. Về tài sản chung, nợ chung: chị Hương xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý: Xét tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Hương và anh Phong đã đến mức trầm trọng, giữa vợ chồng đã xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, đã được công an xã và Hội phụ nữ can thiệp. Trước khi khởi kiện thì cùng một mình chị Hương xoay xở lo cho các con ăn học. Nay anh Phong đã đi làm ăn xa, bỏ mặc không quan tâm đến ba con còn nhỏ. Xét hoàn cảnh thực tế gia đình hiện tại; Trên cơ sở nguyện vọng của các con, quyền của các con được phát triển một cách toàn diện, trước mắt đề nghị Hội đồng xét xử giao cả ba con cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời buộc anh Phong phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi cháu một tháng là 1.000.000.đ. Nếu sau này điều kiện thay đổi thì các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật; Đối với bị đơn: chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được kiểm tra thẩm vấn công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý, của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét anh Trần Đại Phong có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là thôn Truong cầu, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền; Việc anh Phong đã đi làm ăn xa, vài tháng mới về thăm con nhưng không đăng ký với chính quyền địa phương và không cho người thân biết địa chỉ là thuộc trường hợp “có tình dẫu địa chỉ” được quy định tại đoạn 2 điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập anh Phong, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa có ấn định ngày mở phiên tòa lần thứ 2 là đúng theo quy định tại Điều 179; Khoản 1 Điều 207, Khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2, anh Phong vắng mặt nhưng Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Phong và chị Hương có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền là hôn nhân hợp pháp. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Hương có quyền khởi kiện vụ án ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn thấy rằng: Theo chị Hương trình bày thì sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng tạm coi là hạnh phúc. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng và đã xảy ra bạo lực gia đình nhiều lần. Nguyên nhân là do tính cách hai người có sự khác biệt và gần như đối lập. Anh Phong lại thường xuyên say sưa, không quan tâm đến cuộc sống của vợ con và còn có hành vi bạo lực gia đình. Việc này được Công an xã Phong Hiền và Hội phụ nữ xác nhận. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn nên chị Hương xin ly hôn.

Như vậy, xét mâu thuẫn giữa chị Hương và anh Phong đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Hương yêu cầu được ly hôn với anh Phong là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị Hương xác nhận vợ chồng có 03 con chung, hiện các con ở với mẹ. Trên cơ sở nguyện vọng của con, chị Hương yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả ba con đến trưởng thành vì anh Phong hiện nay đã bỏ đi không rõ địa chỉ, khi vợ chồng còn hạnh phúc thì anh Phong cũng không làm được gì để lo cho con; Về cấp dưỡng, chị Hương yêu cầu anh Phong Phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng là 1.000.000.đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu của chị Hương là có căn cứ, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của gia đình và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung, chị Hương không yêu cầu nên không xét.

Về án phí sơ thẩm: Mặc dù yêu cầu khởi kiện của chị Hương được Hội đồng xét xử chấp nhận nhưng chị Hương phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Yêu cầu cấp dưỡng của chị Hương được chấp nhận nên anh Phong phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000.đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Điều 179; Khoản 1 Điều 207, Khoản 2 Điều 208 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Dương Thị Hương với các nội dung sau:

1. Chị Dương Thị Hương được ly hôn với anh Trần Đại Phong.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Hương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 03 con chung là: Trần Dương Hà Giang, sinh ngày 03/8/2009; Trần Phước Đông Á, sinh ngày 15/4/2001 và Trần Đại Phước Đạt, sinh ngày 18/6/2015 kể từ ngày Bản án có hiệu lực đến khi con trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

3. Về cấp dưỡng: Anh Trần Đại Phong có nghĩa vụ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi ba con chung, mỗi cháu một tháng là 1.000.000.đ (một triệu đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh Phong chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chi thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Hương phải nộp án phí ly hôn là 300.000.đ; Chị Hương đã nộp tạm ứng án phí 300.000.đ theo phiếu thu số 008490 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ là đủ không phải nộp thêm.

- Anh Trần Đại Phong phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Quảng Phú, Q. Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hồ Xuân Đàm